

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 01/2026

I. Luật số 124/2025/QH15	
1. Tên văn bản	Luật Giáo dục nghề nghiệp của Quốc hội ban hành ngày 10/12/2025
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014
3. Thời điểm có hiệu lực	01/01/2026
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Hoạt động giáo dục nghề nghiệp là những hoạt động xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; bảo đảm chất lượng; tuyển sinh, tổ chức đào tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá và kiểm định chất lượng; hợp tác, đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Chuẩn chương trình đào tạo của hoạt động đào tạo giáo dục nghề nghiệp được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chuẩn chương trình đào tạo quy định những yêu cầu chung trong xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo cấp văn bằng bao gồm: mục tiêu, yêu cầu đầu vào, chuẩn đầu ra, khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá, các điều kiện bảo đảm chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo.</li><li>- Chuẩn chương trình đào tạo bảo đảm các yêu cầu sau đây:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Phù hợp mục tiêu và các yêu cầu cụ thể của bậc trình độ tương ứng trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li><li>+ Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ trong thiết kế và thực hiện chương trình đào tạo;</li><li>+ Áp dụng các phương thức tổ chức đào tạo linh hoạt, tạo điều kiện cho người học liên thông, học tập suốt đời;</li><li>+ Định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng đào tạo.</li></ul></li><li>- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn chương trình đào tạo; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn chương trình</li></ul>

	đào tạo; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành chuẩn chương trình đào tạo đối với các ngành, nghề đặc thù.
<b>II. Luật số 123/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục của Quốc hội ban hành ngày 10/12/2025
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục 2019
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Quy định mới về văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân từ 01/01/2026</p> <p>Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi Luật Giáo dục 2025 sửa đổi Điều 12 Luật Giáo dục 2019 quy định về văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân là văn bản thể hiện dưới dạng giấy hoặc số được cấp cho người học khi tốt nghiệp trung học phổ thông; người học hoàn thành chương trình giáo dục, chương trình đào tạo và đạt chuẩn đầu ra của trình độ tương ứng trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học theo quy định.</li> <li>- Văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân gồm bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng trung học nghề, bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, văn bằng chương trình đào tạo chuyên sâu của một số ngành, lĩnh vực đặc thù.</li> <li>- Chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân là văn bản thể hiện dưới dạng giấy hoặc số được cấp cho người học để xác nhận kết quả học tập sau khi được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp hoặc cấp cho người học dự thi lấy chứng chỉ theo quy định.</li> <li>- Văn bằng chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.</li> <li>- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về quản lý văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và công nhận chứng chỉ khác để sử dụng trong hệ thống giáo dục quốc dân.</li> </ul> <p>Như vậy, từ 01/01/2026 chính thức bỏ bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trong hệ thống văn bằng chứng chỉ.</p> <p>Ngoài ra, Luật cũng quy định bằng tốt nghiệp trung học cơ sở được cấp</p>

	trước ngày 01/01/2026 tiếp tục có giá trị pháp lý để sử dụng trong học tập, tuyển dụng và các giao dịch dân sự khác theo quy định của pháp luật.
<b>III. Luật số 125/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Giáo dục đại học của Quốc hội ban hành ngày 10/12/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Luật Giáo dục đại học 2012; Thay thế Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Quy định mới về tổ chức đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ</p> <p>Theo đó, việc tổ chức đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ được quy định như sau:</p> <p>(1) Việc tổ chức đào tạo được thực hiện linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, học tập suốt đời của người học.</p> <p>(2) Hình thức đào tạo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo chính quy thực hiện tập trung toàn thời gian tại các địa điểm đào tạo được cấp phép hoạt động;</li> <li>- Đào tạo thường xuyên thực hiện theo thời gian linh hoạt, tại các địa điểm đào tạo đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng được cấp phép hoạt động.</li> </ul> <p>(3) Phương thức tổ chức đào tạo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Từ xa;</li> <li>- Kết hợp giữa trực tiếp và từ xa.</li> </ul> <p>(4) Giáo dục đại học số là mô hình tổ chức đào tạo dựa trên nền tảng số, cập nhật công nghệ mới, được triển khai qua các hình thức, phương thức đào tạo quy định tại khoản (2) và khoản (3); bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, tài nguyên giáo dục mở giữa cơ sở đào tạo và các bên liên quan, không giới hạn bởi không gian, thời gian.</p> <p>(5) Văn bằng, chứng chỉ giáo dục đại học có giá trị pháp lý xác nhận trình độ, năng lực của người học, được cấp theo quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bằng giáo dục đại học cấp cho người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở trình độ tương ứng;</li> </ul>

	<p>- Chứng chỉ giáo dục đại học cấp cho người học sau khi hoàn thành học phần hoặc một phần của chương trình đào tạo.</p> <p>(6) Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học, người đứng đầu cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học thực hiện việc cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục đại học.</p> <p>(7) Kết quả học tập đã tích lũy của người học được công nhận và chuyển đổi giữa các trình độ, hình thức, phương thức đào tạo, thời hạn giá trị kết quả học tập theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>(8) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; quy định điều kiện triển khai các hình thức, phương thức đào tạo, chứng chỉ giáo dục đại học; mô hình giáo dục đại học số; khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động giáo dục đại học.</p>
--	---

**IV. Luật số 73/2025/QH15**

<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Nhà giáo của Quốc hội ban hành ngày 16/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội 2024
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Từ năm 2026, lương nhà giáo được xếp cao nhất trong trong hệ thống thang bậc lương các ngành</p> <p>Theo đó, tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo ở cơ sở giáo dục công lập được quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp;</li> <li>+ Phụ cấp ưu đãi nghề và phụ cấp khác theo tính chất công việc, theo vùng theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Nhà giáo cấp học mầm non; nhà giáo công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nhà giáo dạy trường chuyên biệt; nhà giáo thực hiện giáo dục hòa nhập; nhà giáo ở một số ngành, nghề đặc thù được hưởng chế độ tiền lương và phụ cấp cao hơn so với nhà giáo làm việc trong điều kiện bình thường.</li> </ul> </li> <li>- Tiền lương của nhà giáo trong cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện</li> </ul>

	<p>theo quy định của pháp luật về lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà giáo công tác ở ngành, nghề có chế độ đặc thù thì được hưởng chế độ đặc thù theo quy định của pháp luật và chỉ được hưởng ở một mức cao nhất nếu chính sách đó trùng với chính sách dành cho nhà giáo.</li> </ul> <p>Nhà giáo có chức danh giáo sư sẽ được kéo dài thời gian làm việc thêm 10 năm</p> <p>Theo đó, chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng có thể hưởng chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn bao gồm nhà giáo có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ tiến sĩ và nhà giáo làm việc trong ngành, lĩnh vực chuyên sâu đặc thù.</li> <li>- Chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn được thực hiện khi cơ sở giáo dục có nhu cầu; nhà giáo có đủ sức khỏe, tự nguyện và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của cơ sở giáo dục.</li> <li>- Thời gian nghỉ hưu ở tuổi cao hơn được quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không quá 05 tuổi đối với nhà giáo có trình độ tiến sĩ;</li> <li>+ Không quá 07 tuổi đối với nhà giáo có chức danh phó giáo sư,</li> <li>+ Không quá 10 tuổi đối với nhà giáo có chức danh giáo sư.</li> </ul> </li> <li>- Trong thời gian thực hiện chế độ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Nhà giáo 2025, nhà giáo không giữ chức vụ quản lý.</li> <li>- Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục nghỉ hưu ở tuổi cao hơn; việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với nhà giáo ở ngành, lĩnh vực chuyên sâu đặc thù.</li> </ul>
<b>V. Luật số 144/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024 của Quốc hội ban hành ngày 11/12/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Luật Công nghệ số 2025</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Luật phí và lệ phí 2015</li> <li>- Thay thế Nghị quyết số 66.1/2025/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	Nguyên tắc lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu khu vực hình thành đô thị sau sắp xếp

	<p>Theo đó, tại khoản 2 Điều 2 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi 2025 thì nguyên tắc và yêu cầu lập mới, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị có thể được lập mới, điều chỉnh đồng thời với quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch chung đô thị và được phê duyệt trước khi phê duyệt quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị;</li> <li>- Sau khi phê duyệt, quy hoạch phân khu được cập nhật, tích hợp trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ;</li> <li>- Nội dung quy hoạch phân khu đối với khu vực dự kiến hình thành đô thị thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và bảo đảm các yêu cầu sau: ranh giới, quy mô diện tích lập quy hoạch phân khu tại quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch trên cơ sở rà soát, xác định tính chất, chức năng, vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự kiến lập quy hoạch; tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn, quy định của pháp luật có liên quan.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp áp dụng đối với khu vực hình thành đô thị có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có quy mô dân số dự báo theo thời hạn 10 năm đạt từ 45.000 người trở lên đối với thành phố; từ 15.000 người trở lên đối với tỉnh hình thành sau sắp xếp ở khu vực miền núi, vùng cao, biên giới; từ 21.000 người trở lên đối với các tỉnh hình thành sau sắp xếp còn lại.</p>
<p><b>VI. Luật số 149/2025/QH15</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng của Quốc hội ban hành ngày 11/12/2025</p>

<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng 2024
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Hộ kinh doanh có doanh thu dưới 500 triệu/năm sẽ không phải nộp thuế giá trị gia tăng</p> <p>Cụ thể, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng 2025 sửa đổi khoản 25 Điều 6 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 quy định hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí là đối tượng không phải chịu thuế giá trị gia tăng từ ngày 01/01/2026.</p> <p>Trước đó, căn cứ khoản 25 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 thì hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu hằng năm từ 200 triệu đồng trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí là đối tượng không phải chịu thuế giá trị gia tăng.</p> <p>So với quy định trước đây, tại Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 chỉ miễn thuế giá trị gia tăng đối với hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có doanh thu hằng năm từ 200 triệu đồng trở xuống.</p> <p>Tuy nhiên kể từ ngày 01/01/2026, các cá nhân, hộ kinh doanh có tổng mức doanh thu trong năm từ 500 triệu đồng trở xuống sẽ không phải nộp thuế giá trị gia tăng (ngưỡng chịu thuế giá trị gia tăng cao hơn gấp 2 lần so với quy định trước đây).</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Kỳ kê khai đầu tiên đối với đa số hộ kinh doanh là quý 1/2026, nộp chậm nhất ngày 30/4/2026, nhưng việc chuẩn bị sổ sách, hóa đơn cần được thực hiện ngay từ đầu năm.</p>
<b>VII. Luật số 150/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế của Quốc hội ban hành ngày 11/12/2025

<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức tòa án nhân dân sửa đổi 2025 Sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức tòa án nhân dân 2024
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/12/2025
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt năm 2026</p> <p>Theo đó, thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền giải quyết các vụ việc sau đây, trừ vụ việc có liên quan đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước:</li> <li>+ Vụ việc về đầu tư, kinh doanh giữa các Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với tổ chức, cá nhân khác không là Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế;</li> <li>+ Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp giữa các Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với tổ chức, cá nhân khác không là Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế;</li> <li>+ Yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài giải quyết tranh chấp giữa các Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với tổ chức, cá nhân khác không là Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật về trọng tài thương mại;</li> <li>+ Vụ việc khác liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế mà có ít nhất một bên là Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.</li> <li>- Tòa Sơ thẩm Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền xét xử, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ việc quy định tại khoản nêu trên.</li> <li>- Tòa Phúc thẩm Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền xét xử, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm các vụ việc mà bản án, quyết định của Tòa Sơ thẩm Tòa án chuyên biệt bị kháng cáo theo quy định của Luật số 150/2025/QH15.</li> <li>- Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chuyên biệt trong trường hợp có tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án chuyên biệt và Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân tối cao giải quyết khiếu nại đối với quyết định giải quyết của Chánh án Tòa</li> </ul>

	án chuyên biệt. Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao là quyết định cuối cùng.
<b>VIII. Luật số 137/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điều ước quốc tế của Quốc hội ban hành ngày 10/12/2025
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ 2025 Sửa đổi, bổ sung Luật Điều ước quốc tế 2016
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Quy định về đàm phán ký điều ước quốc tế theo thủ tục rút gọn</p> <p>Theo đó, Luật số 137/2025/QH15 sửa đổi bổ sung Điều 72 Luật Điều ước quốc tế 2016 về đàm phán, ký điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:</p> <p><b>(1)</b> Trình tự, thủ tục rút gọn được áp dụng đối với việc đàm phán, ký điều ước quốc tế trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều ước quốc tế theo mẫu được quy định tại điều ước quốc tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với cùng một bên ký kết nước ngoài hoặc theo mẫu được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định tại khoản (2);</li> <li>- Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở kiến nghị của cơ quan đề xuất.</li> </ul> <p><b>(2)</b> Sau khi lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, cơ quan đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mẫu điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định mẫu điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước.</p> <p><b>(3)</b> Trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc đàm phán, ký điều ước quốc tế được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ trình về việc đàm phán theo quy định tại Điều 11 Luật này chỉ cần kiến nghị về việc ủy quyền đàm phán;</li> <li>- Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật này, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý</li> </ul>

	<p>kiến, đề nghị kiểm tra, thẩm định;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế bao gồm văn bản đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế, dự thảo tờ trình Chính phủ về đề xuất ký điều ước quốc tế, ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức có liên quan, văn bản điều ước quốc tế;</li> <li>- Hồ sơ trình về việc ký điều ước quốc tế bao gồm tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 6 Điều 17 Luật này;</li> <li>- Tờ trình về việc ký điều ước quốc tế phải có đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của điều ước quốc tế, đánh giá sự tương thích của điều ước quốc tế đề xuất ký với điều ước quốc tế trong cùng lĩnh vực mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đánh giá sự phù hợp giữa quy định của điều ước quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam.</li> </ul>
<b>IX. Luật số 141/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý nợ công ban hành ngày 10/12/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 Sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý nợ công 2017
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	
<b>X. Luật số 138/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thống kê ban hành ngày 10/12/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục tiêu chí thống kê quốc gia của Luật Thống kê 2021 Sửa đổi, bổ sung Luật thống kê 2015
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	Quy định mới về Chương trình điều tra thống kê quốc gia từ 1/1/2026 Theo đó, Chương trình điều tra thống kê quốc gia được quy định như

	<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình điều tra thống kê quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định, được tiến hành định kỳ nhằm thu thập thông tin chủ yếu để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Chương trình điều tra thống kê quốc gia gồm tên cuộc điều tra, mục đích, đối tượng, đơn vị, loại điều tra, nội dung điều tra chủ yếu, kỳ điều tra và cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện.</li> <li>Chương trình điều tra thống kê quốc gia là căn cứ để các bộ, ngành xây dựng kế hoạch điều tra thống kê, phương án điều tra thống kê, dự toán kinh phí và thực hiện các cuộc điều tra thống kê.</li> <li>- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung chương trình điều tra thống kê quốc gia;</li> <li>+ Hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chương trình điều tra thống kê quốc gia.</li> </ul> </li> <li>- Thẩm quyền quyết định điều tra trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định tổng điều tra thống kê quốc gia quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 29 của Luật này;</li> <li>+ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều tra thống kê được phân công trong chương trình điều tra thống kê quốc gia;</li> <li>+ Thủ trưởng Cơ quan thống kê trung ương quyết định điều tra đối với các cuộc điều tra thống kê được phân công cho Bộ Tài chính thực hiện trong chương trình điều tra thống kê quốc gia.</li> </ul> </li> </ul> <p>Điều tra thống kê là hình thức thu thập dữ liệu, thông tin thống kê về đối tượng nghiên cứu cụ thể theo phương pháp khoa học, thống nhất được xác định trong phương án điều tra thống kê cho mỗi cuộc điều tra.</p>
--	--

**XI. Luật số 147/2025/QH15**

<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật địa chất và khoáng sản ban hành ngày 11/12/2025
<b>2. Văn bản bị</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản 2024

<b>thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật đất đai 2024
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Đất hiếm là khoáng sản chiến lược đặc biệt từ ngày 01/01/2026</p> <p>Theo đó Luật số 147/2025/QH15 bổ sung quy định về chính sách chung của Nhà nước đối với đất hiếm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất hiếm là khoáng sản chiến lược đặc biệt. Hoạt động điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng đất hiếm phải tuân thủ chiến lược quốc gia về đất hiếm, quy hoạch về đất hiếm. Đất hiếm phải được bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả gắn với yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.</li> <li>- Nhà nước ưu tiên đầu tư và tổ chức thực hiện điều tra địa chất, đánh giá, thăm dò đất hiếm.</li> <li>- Việc thăm dò, khai thác, chế biến đất hiếm phải được kiểm soát chặt chẽ; không xuất khẩu thô khoáng sản đất hiếm; chỉ các doanh nghiệp, tổ chức được Nhà nước chỉ định hoặc cho phép mới được quyền thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng đất hiếm. Hoạt động chế biến sâu đất hiếm phải gắn với xây dựng hệ sinh thái công nghiệp hiện đại để nâng cao chuỗi giá trị trong nước, bảo đảm tự chủ trong thực hiện chiến lược quốc gia về đất hiếm.</li> <li>- Thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản đất hiếm phải được xây dựng đồng bộ, quản lý tập trung, thống nhất và được khai thác, sử dụng có hiệu quả.</li> <li>- Nhà nước khuyến khích hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao, phát triển công nghệ khai thác, tuyển, tách, chế biến sâu đất hiếm phục vụ phát triển ngành công nghiệp đất hiếm trong nước; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật và công nghệ trong chuỗi hoạt động điều tra địa chất, đánh giá, thăm dò, khai thác, chế biến sâu đất hiếm, ứng dụng và quản lý đất hiếm.</li> <li>- Nhà nước có chính sách dự trữ và bảo vệ đất hiếm, điều tiết hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu đất hiếm trong từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh tài nguyên.</li> </ul>
<b>XII. Luật số 140/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá ban hành ngày

	10/12/2026
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật đường sắt 2025 Sửa đổi, bổ sung Luật giá 2023
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số mục tại Phụ lục số 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thường lệ hạng phổ thông cơ bản do Bộ Xây dựng định giá tối đa.</li> <li>- Dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính định giá tối đa và Bộ Xây dựng định giá cụ thể.</li> <li>- Dịch vụ cho thuê sân đậu tàu bay; dịch vụ cho thuê quầy làm thủ tục hành khách; dịch vụ cho thuê băng chuyền hành lý; dịch vụ cho thuê cầu dẫn khách lên, xuống tàu bay; dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất trọn gói tại các cảng hàng không; dịch vụ phân loại tự động hành lý đi; dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không; dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không; nhượng quyền khai thác dịch vụ tại cảng hàng không, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không; bảo dưỡng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam do Bộ Xây dựng định khung giá.</li> <li>- Dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay; dịch vụ điều hành bay đi, đến; dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý; dịch vụ phục vụ hành khách tại cảng hàng không do Bộ Xây dựng định giá cụ thể.</li> <li>- Dịch vụ kiểm định, miễn kiểm định lần đầu đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng do Bộ Xây dựng định giá tối đa.</li> <li>- Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do các Bộ, ngành theo phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động định khung giá.</li> <li>- Dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện do Bộ Công Thương định khung giá.</li> </ul>

<b>XIII. Luật số 139/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm ban hành ngày 10/12/2026
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật kinh doanh bảo hiểm 2022
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 139/2025/QH15 có sửa đổi thời hạn chính thức hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải chính thức hoạt động trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.</li> <li>Đối với trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải báo cáo bằng văn bản và được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản về việc gia hạn thời gian chính thức hoạt động; thời gian gia hạn tối đa là 12 tháng.</li> <li>Trước khi chính thức hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam chủ động thực hiện các công việc sau: đóng đủ vốn điều lệ hoặc vốn được cấp; bầu, bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật; bầu, bổ nhiệm các chức danh đã được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc; xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và ban hành các quy trình, quy chế theo quy định pháp luật; ký quỹ đầy đủ theo quy định của Luật này tại ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam.</li> <li>- Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải thông báo cho Bộ Tài chính về việc hoàn thành các công việc quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 ít nhất 15 ngày trước ngày chính thức hoạt động; trường hợp có sự thay đổi về các chức danh đã được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc thì thực hiện theo quy định tại Điều 74 của Luật này.</li> <li>Bộ Tài chính có quyền đình chỉ việc chính thức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam khi chưa thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022.</li> </ul>

<b>XIV. Luật số 119/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp ban hành ngày 10/12/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp 2024
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Nguyên tắc hoạt động Quỹ công nghiệp quốc phòng, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ công nghiệp quốc phòng là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập ở trung ương, do Bộ Quốc phòng quản lý để đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ có tính mới, rủi ro cao, các chương trình, dự án, hoạt động, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm hoặc nghiên cứu, thiết kế, chế tạo vũ khí trang bị kỹ thuật nhằm phát triển công nghiệp quốc phòng.</li> <li>- Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập ở trung ương, do Bộ Công an quản lý để đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm nhằm phát triển công nghiệp an ninh.</li> <li>- Quỹ công nghiệp quốc phòng, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh được hình thành từ các nguồn tài chính sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.</li> <li>+ Nguồn vốn hợp pháp được cấp có thẩm quyền quyết định.</li> <li>+ Nguồn trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp 2024.</li> <li>+ Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.</li> <li>+ Đóng góp của các thành phần khác của tổ hợp công nghiệp quốc phòng vào Quỹ công nghiệp quốc phòng; đóng góp của các thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia vào Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh.</li> <li>+ Nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</li> </ul> </li> <li>- Nguyên tắc hoạt động của Quỹ công nghiệp quốc phòng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không vì mục đích lợi nhuận.</li> <li>+ Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả.</li> <li>+ Đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ có tính mới, rủi ro</li> </ul> </li> </ul>

	<p>cao, các chương trình, dự án, hoạt động, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm hoặc nghiên cứu, thiết kế, chế tạo vũ khí trang bị kỹ thuật nhằm phát triển công nghiệp quốc phòng.</p> <p>- Nguyên tắc hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh:</p> <p>+ Không vì mục đích lợi nhuận.</p> <p>+ Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả.</p> <p>+ Đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm nhằm phát triển công nghiệp an ninh.</p>
<b>XV. Luật số 146/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ban hành ngày 11/12/2026
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	09/12/2025
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Chủ đầu tư bắt buộc phải tự đánh giá tác động môi trường từ 01/01/2026 Theo đó, Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định về thực hiện đánh giá tác động môi trường như sau:</p> <p>- Đánh giá tác động môi trường do chủ dự án đầu tư tổ chức thực hiện. Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư, dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư của dự án. Kết quả đánh giá tác động môi trường được thể hiện bằng báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>- Mỗi dự án đầu tư lập một báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư của dự án được cơ quan có thẩm quyền quyết định.</p> <p>Trước đó tại Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định đánh giá tác động môi trường do chủ dự án đầu tư tự thực hiện hoặc thông qua đơn vị tư vấn có đủ điều kiện thực hiện. Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi</p>

hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Như vậy, theo quy định mới, chủ đầu tư phải tự đánh giá tác động môi trường, không được thực hiện thông qua đơn vị tư vấn khác.

Nội dung chính của báo cáo đánh giá tác động môi trường

Theo Điều 32 Luật Bảo vệ môi trường 2020, nội dung chính của báo cáo đánh giá tác động môi trường bao gồm:

- Xuất xứ của dự án đầu tư, chủ dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư; căn cứ pháp lý, kỹ thuật; phương pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng (nếu có);
- Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường;
- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư; thuyết minh sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án đầu tư;
- Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án đầu tư;
- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải;
- Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đầu tư đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
- Chương trình quản lý và giám sát môi trường;
- Kết quả tham vấn;
- Kết luận, kiến nghị và cam kết của chủ dự án đầu tư.

## XVI. Luật số 74/2025/QH15

<b>1. Tên văn bản</b>	Luật việc làm ban hành ngày 16/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Luật việc làm 2013
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Điểm mới về mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2026</p> <p>Theo đó, tại Điều 33 Luật Việc làm 2025 quy định về đóng bảo hiểm thất nghiệp như sau:</p> <p>(1) Mức đóng và trách nhiệm đóng bảo hiểm thất nghiệp được quy định như sau:</p> <p>(1.1) Người lao động đóng tối đa bằng 1% tiền lương tháng;</p> <p>(1.2) Người sử dụng lao động đóng tối đa bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp;</p> <p>(1.3) Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và do ngân sách trung ương bảo đảm.</p> <p>(Hiện hành, khoản 1 Điều 57 Luật Việc làm 2013 quy định mức đóng và trách nhiệm đóng bảo hiểm thất nghiệp được quy định như sau:</p> <p>(1.1) Người lao động đóng bằng 1% tiền lương tháng;</p> <p>(1.2) Người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp;</p> <p>(1.3) Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và do ngân sách trung ương bảo đảm.)</p> <p>(2) Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm (1.2) và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm (1.1) để đóng cùng một lúc vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>Đối với người lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 31 Luật Việc làm 2025 hưởng tiền lương theo sản phẩm, theo khoán tại doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thì người sử dụng lao động đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội và thực hiện đóng bảo hiểm thất nghiệp hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần. Thời hạn đóng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo</p>

	<p>ngay sau chu kỳ đóng.</p> <p>(3) Thời điểm đóng bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động và người lao động là thời điểm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.</p> <p>(4) Người lao động không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không phải đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng đó.</p> <p>(5) Người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp. Việc xử lý hành vi chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.</p> <p>(6) Người sử dụng lao động được giảm tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian không quá 12 tháng khi tuyển mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật.</p> <p>(7) Người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định đối với người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc để kịp thời giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.</p> <p>Trường hợp người sử dụng lao động không đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thì phải trả khoản tiền tương ứng với các chế độ bảo hiểm thất nghiệp mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.</p> <p>(8) Nhà nước chuyển kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>Chính phủ quy định chi tiết các khoản (1), (6), (7) và (8).</p>
<b>XVII. Luật số 66/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật thuế tiêu thụ đặc biệt ban hành ngày 14/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Luật thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 Thay thế Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi, bổ sung 2014
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>Cụ thể, các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gồm:</p> <p>(1) Đối với hàng hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc lá theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá;</li> <li>- Rượu theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia;</li> <li>- Bia theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia;</li> <li>- Xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ, bao gồm: xe ô tô chở người; xe chở</li> </ul>

	<p>người bốn bánh có gắn động cơ; xe ô tô pick-up chở người; xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép; xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125 cm<sup>3</sup>;</li> <li>- Máy bay, trực thăng, tàu lượn và du thuyền;</li> <li>- Xăng các loại;</li> <li>- Điều hoà nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp trên phương tiện vận tải bao gồm ô tô, toa xe lửa, máy bay, trực thăng, tàu, thuyền.</li> </ul> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất bán hoặc tổ chức, cá nhân nhập khẩu nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc nhập khẩu (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (máy điều hòa nhiệt độ hoàn chỉnh);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài lá;</li> <li>- Vàng mã, hàng mã, không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em và đồ dùng dạy học;</li> <li>- Nước giải khát theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml.</li> </ul> <p>Hàng hóa nêu trên là sản phẩm hoàn chỉnh, không bao gồm linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này.</p> <p>(2) Đối với dịch vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh vũ trường;</li> <li>- Kinh doanh mát-xa (massage), ka-ra-ô-kê (karaoke);</li> <li>- Kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy giắc-pốt (jackpot), máy sò-lot (slot) và các loại máy tương tự;</li> <li>- Kinh doanh đặt cược bao gồm đặt cược thể thao, giải trí và các hình thức đặt cược khác theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Kinh doanh gôn (golf);</li> <li>- Kinh doanh xổ số.</li> </ul> <p>Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.</p>
--	---

<b>XVIII. Luật số 89/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Ngân sách nhà nước ban hành ngày 25/6/2025
<b>2. Văn bản bị</b>	Thay thế Luật ngân sách nhà nước 2015

<b>thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; có phân công, phân cấp quản lý; gắn quyền hạn với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp.</li> <li>- Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.</li> <li>- Các khoản thu ngân sách thực hiện theo quy định của các luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao, trừ trường hợp tạm cấp ngân sách quy định tại Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước 2025 và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.</li> <li>- Bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách cho chi đầu tư phát triển để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ về phát triển kinh tế; phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giảm nghèo bền vững; phát triển nông nghiệp, nông thôn, y tế; chính sách dân tộc; thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và những chính sách quan trọng khác.</li> <li>- Bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh phí hoạt động của bộ máy nhà nước; các nghĩa vụ của nhà nước trong các cam kết quốc tế, cam kết với các nhà đầu tư.</li> <li>- Ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hỗ trợ các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.</li> <li>- Bảo đảm chi trả các khoản nợ lãi đến hạn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.</li> <li>- Việc quyết định đầu tư và chi đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp với Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan.</li> <li>- Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước</li> </ul>

	<p>hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.</p> <p>Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí cho các quỹ thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính sách, pháp luật theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước.</p> <p>Luật Ngân sách nhà nước 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Ngân sách nhà nước 2025 được thực hiện từ ngày 01/7/2025.</p>
<b>XIX. Luật số 91/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ban hành ngày 26/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 quy định dữ liệu cá nhân là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu cá nhân cơ bản: Là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.</li> <li>- Dữ liệu cá nhân nhạy cảm: Là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.</li> </ul> <p>Đơn cử nội dung về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động tài chính, ngân hàng, hoạt động thông tin tín dụng được quy định như sau:</p> <p>(1) Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, hoạt động thông tin tín dụng có trách nhiệm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân nhạy cảm, các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật trong hoạt động tài chính, ngân hàng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Không sử dụng thông tin tín dụng của chủ thể dữ liệu cá nhân để chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng của chủ thể dữ liệu cá nhân khi chưa có sự đồng ý</li> </ul>

	<p>của chủ thể dữ liệu cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ thu thập những dữ liệu cá nhân cần thiết phục vụ cho hoạt động thông tin tín dụng từ các nguồn phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</li> <li>- Thông báo cho chủ thể dữ liệu cá nhân trong trường hợp lộ, mất thông tin về tài khoản ngân hàng, tài chính, tín dụng, thông tin tín dụng.</li> </ul> <p>(2) Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thông tin tín dụng có trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025; áp dụng các biện pháp phòng, chống truy cập, sử dụng, tiết lộ, chỉnh sửa trái phép dữ liệu cá nhân của khách hàng; có giải pháp khôi phục dữ liệu cá nhân của khách hàng trong trường hợp bị mất; bảo mật trong quá trình thu thập, cung cấp, xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng phục vụ đánh giá thông tin tín dụng.</p>
--	--

**XX. Luật số 71/2025/QH15**

<b>1. Tên văn bản</b>	Luật công nghiệp công nghệ số ban hành ngày 14/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Luật này quy định về phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tài sản số, quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>Trong đó quy định chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, phát triển, thiết kế, chuyển giao công nghệ; từng bước làm chủ công nghệ số; xây dựng hạ tầng công nghiệp công nghệ số dùng chung quy mô vùng, quốc gia nhằm thúc đẩy hoạt động công nghiệp công nghệ số.</li> <li>- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số; phát triển cơ sở giáo dục chuyên ngành công nghệ số; có cơ chế ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút, trọng dụng nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số.</li> <li>- Có cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực, trong đó có cơ chế loại trừ trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong thử nghiệm.</li> <li>- Có cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế và các cơ chế ưu đãi khác</li> </ul>

	<p>trong nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển, sản xuất, ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển thị trường cho công nghiệp công nghệ số; có cơ chế đặt hàng, ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.</li> <li>- Phát triển dữ liệu số trong hoạt động công nghiệp công nghệ số trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng và là nền tảng phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số.</li> <li>- Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực và các mặt của đời sống kinh tế - xã hội; đưa trí tuệ nhân tạo trở thành phương thức sản xuất mới; thúc đẩy mạnh mẽ năng lực nội sinh quốc gia, tạo ra những mô hình kinh tế mới với năng suất và giá trị vượt trội. Nhà nước có chính sách ưu đãi cao nhất để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, triển khai, sử dụng trí tuệ nhân tạo.</li> <li>- Có chính sách ưu đãi vượt trội để phát triển công nghiệp bán dẫn, hình thành hệ sinh thái bán dẫn Việt Nam.</li> <li>- Phát triển công nghiệp công nghệ số bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.</li> </ul>
<b>XXI. Luật số 95/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Đường sắt ban hành ngày 27/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Luật đường sắt 2017
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Điều 5 Luật Đường sắt 2025 quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về phát triển đường sắt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên phân bổ ngân sách để đầu tư phát triển, nâng cấp, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương, phát triển công nghiệp đường sắt và đào tạo nguồn nhân lực để bảo đảm giao thông vận tải đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống giao thông vận tải cả nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.</li> <li>- Huy động nguồn lực của địa phương tham gia bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đầu tư xây dựng một số hạng mục thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trong phạm vi địa phương có dự án đường sắt đi qua.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên dành quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt, công trình công nghiệp đường sắt trong quá trình quy hoạch sử dụng đất.</li> <li>- Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt phục vụ cho hoạt động vận tải đường sắt; kinh doanh vận tải đường sắt; công nghiệp đường sắt và đào tạo nguồn nhân lực đường sắt là các ngành, nghề ưu đãi đầu tư.</li> <li>- Tổ chức tham gia kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt được sử dụng dải tần số vô tuyến điện dành riêng cho công tác điều hành giao thông vận tải đường sắt và hệ thống cấp điện sức kéo phục vụ chạy tàu.</li> <li>- Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh đường sắt được hưởng ưu đãi, hỗ trợ.</li> <li>- Doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển công nghiệp đường sắt, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.</li> <li>- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và kinh doanh vận tải đường sắt; kết nối đường sắt với các phương thức vận tải khác; phát triển công nghiệp đường sắt, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.</li> </ul>
<b>XXII. Luật số 75/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo ban hành ngày 16/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2025
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Quyền và nghĩa vụ của người chuyển tải sản phẩm quảng cáo từ năm 2026</p> <p>Cụ thể, người chuyển tải sản phẩm quảng cáo là người trực tiếp quảng cáo, khuyến nghị, xác nhận sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên mạng hoặc trực tiếp quảng cáo bằng hình thức mặc, treo, gắn, dán, vẽ, sử dụng có mục đích sinh lợi hoặc hình thức khác theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Trong việc chuyển tải sản phẩm quảng cáo, cá nhân này có các quyền và nghĩa vụ như sau:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phần quyền:</li> <li>+ Được người quảng cáo cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ, chính xác về tổ chức, cá nhân, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được quảng cáo và các tài liệu liên quan đến điều kiện quảng cáo;</li> <li>+ Có quyền khác theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Về phần nghĩa vụ:</li> <li>+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật về việc cung cấp thông tin liên quan đến tính năng, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khi thực hiện quảng cáo; thực hiện nghĩa vụ về thuế khi phát sinh doanh thu từ dịch vụ quảng cáo theo quy định của pháp luật về thuế;</li> <li>+ Cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung quảng cáo khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;</li> <li>+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp nội dung quảng cáo không bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều 19 <u>Luật Quảng cáo 2012</u>;</li> <li>+ Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo trên mạng thực hiện quy định nêu trên và các quy định có liên quan tại Điều 23 Luật Quảng cáo 2012. Đặc biệt, người có ảnh hưởng theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi chuyển tải sản phẩm quảng cáo có nghĩa vụ nêu trên và các nghĩa vụ sau đây:</li> <li>- Xác minh về độ tin cậy của người quảng cáo; kiểm tra tài liệu liên quan đến sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ quảng cáo; trường hợp chưa sử dụng hoặc chưa hiểu rõ về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thì không được giới thiệu về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;</li> <li>- Thông báo về việc quảng cáo ngay trước và trong khi thực hiện hoạt động quảng cáo.</li> </ul>
--	---

<b>XXIII. Luật số 69/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Hóa chất ban hành ngày 14/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Luật hóa chất 2007
<b>3. Thời điểm có</b>	01/01/2026

<b>hiệu lực</b>	
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Luật Hóa chất 2025 đã có quy định về kinh doanh hóa chất với nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kinh doanh hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Được thành lập theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Có đầy đủ tài liệu pháp lý, tài liệu an toàn, cơ sở vật chất - kỹ thuật, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu để thực hiện hoạt động kinh doanh hóa chất;</li> <li>+ Đáp ứng các quy định tại Điều 33 Luật Hóa chất 2025;</li> <li>+ Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện, Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Luật Hóa chất 2025.</li> </ul> </li> <li>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp khi tổ chức kinh doanh hóa chất đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hóa chất 2025 và phải tuân thủ các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Luật Hóa chất 2025. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện.</li> <li>- Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt do Bộ, cơ quan ngang Bộ cấp khi tổ chức kinh doanh hóa chất đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hóa chất 2025 và phải tuân thủ các yêu cầu quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Hóa chất 2025. Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp. Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.</li> <li>- Tổ chức, cá nhân mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải lập phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Điều 17 Luật Hóa chất 2025 và phải được xác thực dữ liệu về tổ chức, cá nhân mua, bán theo lộ trình thực hiện do Chính phủ quy định.</li> </ul>
<b>XXIV. Luật số 94/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật năng lượng nguyên tử ban hành ngày 27/6/2025

<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Luật năng lượng nguyên tử 2008
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững đất nước trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước;</li> <li>- Ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Bảo đảm ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; xây dựng và vận hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia; đầu tư xây dựng địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia;</li> <li>- Nâng cao năng lực và hiệu quả bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quản lý chất thải phóng xạ; chuẩn bị sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;</li> <li>- Có cơ chế ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, trọng dụng nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị và phòng thí nghiệm cho cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tăng cường năng lực chế tạo và nội địa hóa trang thiết bị trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong xây dựng và chế tạo thiết bị, tiến tới làm chủ công nghệ điện hạt nhân;</li> <li>- Bảo đảm, tăng cường năng lực, nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và</li> </ul>

	<p>an ninh hạt nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân;</li> <li>- Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;</li> <li>- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.</li> </ul>
<b>XXV. Luật số 92/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc ban hành ngày 26/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Nghị quyết số 130/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc 2025 quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi áp dụng:</li> </ul> <p>Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc 2025 quy định về nguyên tắc, vị trí, chức năng, đối tượng, hình thức, lĩnh vực, hợp tác quốc tế, xây dựng, triển khai lực lượng, bảo đảm nguồn lực, chế độ, chính sách và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng áp dụng:</li> </ul> <p>+ Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an, chiến sĩ và đơn vị thuộc Bộ Công an được cử tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.</p>

	<p>+ Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.</p> <p>+ Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.</p> <p>Nguyên tắc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc</p> <p>Tại Điều 3 Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc 2025 quy định nguyên tắc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam; quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh; sự thống lĩnh của Chủ tịch nước và quản lý nhà nước của Chính phủ.</li> <li>- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</li> <li>- Bảo đảm độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, điều kiện và khả năng của Việt Nam; tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia; thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền con người.</li> <li>- Chỉ tham gia hoạt động hỗ trợ khắc phục hậu quả chiến tranh, duy trì hòa bình sau xung đột và các hoạt động khác vì mục đích nhân đạo trên cơ sở đề nghị của Liên hợp quốc.</li> <li>- Triển khai lực lượng ở quốc gia, khu vực đã được Liên hợp quốc thành lập Phái bộ và tại các cơ quan của Liên hợp quốc, trên cơ sở đề nghị của Liên hợp quốc.</li> </ul>
--	---

**XXVI. Luật số 78/2025/QH15**

<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành ngày 18/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung</b>	Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa như sau:

<p><b>chính lưu ý</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm, hàng hóa được phân loại dựa trên mức độ rủi ro, phù hợp thông lệ quốc tế; cảnh báo của tổ chức quốc tế có liên quan đối với sản phẩm, hàng hóa; khả năng quản lý của cơ quan nhà nước trong từng thời kỳ.</li> <li>- Sản phẩm, hàng hóa được phân thành ba loại sau đây:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp;</li> <li>+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình;</li> <li>+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao.</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chí đánh giá rủi ro bao gồm: mức độ tác động đến sức khỏe, môi trường, khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng và cảnh báo từ tổ chức quốc tế.</li> <li>- Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Việc quản lý sản phẩm, hàng hóa phải bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với mức độ rủi ro; không phân biệt đối xử về xuất xứ hàng hóa và chủ thể có liên quan, phù hợp với thông lệ quốc tế, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết; bảo vệ quyền của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng:                 <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng;</li> <li>+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng; phải tự đánh giá hoặc do tổ chức chứng nhận được công nhận thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao phải được quản lý theo danh mục gắn với yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng, trong đó xác định rõ sản phẩm, hàng hóa được áp dụng biện pháp quản lý khác theo quy định của luật có liên quan.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
---------------------------	---

<b>XXVII. Luật số 70/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 14/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật 2006
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>nguyên tắc xây dựng, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật từ 01/01/2026 được quy định như sau:</p> <p><b>* Nguyên tắc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải phù hợp thực tiễn Việt Nam, thông lệ quốc tế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và giữa các lĩnh vực quản lý nhà nước.</li> <li>- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, cá nhân là đối tượng chịu sự tác động của quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đồng bộ với hoạt động đánh giá sự phù hợp, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết trong thương mại;</li> <li>- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải cụ thể các quy định kỹ thuật dựa trên tính năng của sản phẩm, hạn chế các yêu cầu về kiểu dáng hoặc đặc tính mô tả của đối tượng quy chuẩn kỹ thuật.</li> <li>- Nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được viện dẫn đến tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài. Trường hợp viện dẫn đến tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, cơ quan ban hành phải bảo đảm sẵn có bản tiếng Việt của tài liệu viện dẫn để cá nhân, tổ chức tham khảo khi được yêu cầu.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương không quy định các yêu cầu khác cho cùng đối tượng đã được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trừ trường hợp được quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giao quyền.</li> </ul> <p><b>* Nguyên tắc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng bắt buộc, là cơ sở cho hoạt động đánh giá sự phù hợp.</li> <li>- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương được áp dụng trong phạm vi quản lý</li> </ul>

	<p>của địa phương đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p> <p><b>* Quy định về công bố hợp quy từ 01/01/2026</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải áp dụng quy chuẩn kỹ thuật có trách nhiệm công bố sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên một trong những kết quả sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật.</li> <li>+ Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận hoặc đăng ký theo quy định của pháp luật.</li> <li>+ Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</li> <li>+ Kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận theo quy định tại Điều 57 Luật số 70/2025/QH15.</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các thông tin cụ thể sau: Tên sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường; tên, số hiệu quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; tên người chịu trách nhiệm pháp lý; tài liệu kỹ thuật liên quan kèm theo.</li> <li>- Dấu hợp quy là dấu hiệu chứng minh sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Dấu hợp quy được cấp cho sản phẩm, hàng hoá sau khi sản phẩm, hàng hoá được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.</li> </ul>
<b>XXVIII. Luật số 77/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ban hành ngày 18/6/2025
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi bổ sung Luật năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018

<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Luật số 77/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung quy định về dán nhãn năng lượng quy định tại Điều 39 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010 cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng thuộc danh mục phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng phải dán nhãn năng lượng phải được dán nhãn trước khi đưa ra thị trường.</li> <li>- Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng, bao gồm cả trên nền tảng thương mại điện tử, phải thực hiện công bố, dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng sau khi phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng được thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về đo lường.</li> <li>- Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Xây dựng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng, ban hành danh mục phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng phải dán nhãn năng lượng và lộ trình thực hiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ;</li> <li>+ Quy định nội dung, quy cách nhãn năng lượng;</li> <li>+ Quy định phòng thử nghiệm có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận thử nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng;</li> <li>+ Hướng dẫn, công bố việc dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ;</li> <li>+ Quy định việc công nhận nhãn năng lượng của phương tiện, thiết bị nhập khẩu.</li> </ul> </li> <li>- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch hằng năm tổ chức triển khai thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về dán nhãn năng lượng phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng trong sản xuất, kinh doanh, phân phối trên địa bàn</li> </ul>
<b>XXIX. Luật số 59/2025/QH15</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Luật Tư pháp người chưa thành niên ban hành ngày 30/11/2024
<b>2. Văn bản bị</b>	Sửa đổi, bổ sung:

<b>thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Luật cư trú 2020 Luật thi hành án hình sự 2019 Luật sửa đổi Bộ luật hình sự 2017 Luật trẻ em 2016 Bộ Luật hình sự 2015 Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014 Luật thi hành án dân sự 2008
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/01/2026
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Quy định áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội Theo Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 có quy định áp dụng hình phạt cho người chưa thành niên phạm tội như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.</li> <li>- Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.</li> <li>- Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.</li> <li>- Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.</li> <li>- Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người thành niên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.</li> <li>- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.</li> <li>- Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội nếu thuộc trường hợp sau đây thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội;</li> <li>+ Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, tội</li> </ul> </li> </ul>

	<p>ng nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý.</p> <p>Ngoài ra theo Điều 13 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 người chưa thành niên phạm tội cần được bảo đảm giữ bí mật cá nhân, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bí mật cá nhân của người chưa thành niên phải được tôn trọng, bảo vệ trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý chuyển hướng, thi hành án và tái hòa nhập cộng đồng.</li><li>- Tòa án xét xử kín đối với vụ án hình sự có người chưa thành niên bị xâm hại tình dục hoặc trường hợp đặc biệt khác cần bảo vệ người chưa thành niên.</li><li>- Trường hợp người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng tham gia tố tụng thì phải bố trí phòng cách ly hoặc các biện pháp bảo vệ khác.</li></ul>
--	--

**Lưu ý:** Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 73 001 048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn).